BUILDING TRUST

BẢN CHI TIẾT SẢN PHẨM

Sika® FloorJoint EX A

"Phoenix" Panel – Tấm liên kết phủ khe sàn composite polymer đúc sẵn, dùng cho khe sàn rộng lệch tâm.

MÔ TẢ

Sika® FloorJoint EX A là tấm liên kết phủ khe sàn bằng composite polymer đúc sẵn, được gia cường bằng sợi thủy tinh–carbon, có độ bền rất cao, bề mặt phẳng và gần như không nhận thấy sau khi hoàn thiện, đồng thời có các đặc tính cơ lý vượt trội. Thiết kế khe dạng gợn sóng và lệch tâm giúp cải thiện khả năng phân bố tải trọng và khả năng chống thấm nước.

ỨNG DỤNG

- Tấm liên kết phủ khe sàn dùng cho các khe trong sàn bê tông và lớp vữa cán, áp dụng cho công trình mới hoặc cải tạo, với mức độ chịu mài mòn từ bình thường đến trung bình–nặng, ví dụ: nhà kho và nhà xưởng lắp ráp, xưởng bảo trì, bệnh viện, trường học và kho hàng.
- Đặc biệt phù hợp cho ngành thực phẩm và dược phẩm, cũng như phòng trưng bày, xưởng và khu vực sản xuất, v.v.

ĐẶC TÍNH/ ƯU ĐIỂM

- Có thể chà nhám nhiều lần.
- Phù hợp với tải trọng rất nặng.
- Thi công nhanh, cho phép phương tiện lưu thông sau 24 giờ.
- Không tạo gờ/lồi lõm, bề mặt siêu phẳng.
- Không gây rung khi phương tiện di chuyển qua khe.
- Cho phép chuyển vị theo phương ngang.
- Hệ số giãn nở tương tự sàn nhựa resin.
- Có thể phủ kín bằng lớp coating.
- Chiều cao lắp đặt thấp.
- Lắp đặt đơn giản.
- Khả năng kháng hóa chất cao.
- Phù hợp sử dụng trong khu vực sản xuất thực phẩm.
- Khả năng chịu nhiệt và chịu thời tiết tốt.
- Có thể sửa chữa nhanh từng phần.
- Không chứa kim loại, do đó không bị ăn mòn.

SỰ PHÊ CHUẨN / TIÊU CHUẨN

- Phân loại phản ứng với lửa theo DIN EN 13501-1.
- Số báo cáo thử nghiệm: KB-Hoch-140803.
- Tính năng cháy của vật liệu polymer cấu thành Sika® FloorJoint EX A được phân loại: Bfl-s1.

THÔNG TIN SẢN PHẨM

Gốc hoá học	PUR
Đóng gói	111 tấm trên 1 pallet EU Khối lượng: khoảng 8,35 kg/tấm
Ngoại quan / Màu sắc	Xám, tương đương khoảng RAL 7037.
Hạn sử dụng	3 năm
Điều kiện lưu trữ	Bảo quản ở điều kiện khô ráo, mát, trong khoảng nhiệt độ từ +5°C đến +30°C, luôn đặt ở tư thế nằm ngang và trên bề mặt phẳng.
Kích thước	Dài x Rộng x Cao: khoảng 1200 × 255 × 15 mm.

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Cường độ nén	~ 110 N/mm² (sau 14 ngày tại 23°C / 50% R.H)	DIN EN 196-1
Cường độ kéo	~ 50 N/mm² (Sau 14 ngày, tại 23°C / 50% R.H)	DIN EN 196-1
Khe thiết kế	Chiều rộng khe: Tối đa:55mm; Tối thiểu:5mm Chuyển vị khe theo phương ngang - dương: +15mm; +65mm Chuyển vị khe theo phương ngang - âm: -10mm; -5mm Vui lòng liên hệ Bộ phận Kỹ thuật Sika để biết thêm chi tiết.	
Định mức	1 sản phẩm tương đương 1.2 mét dài	
Nhiệt độ môi trường	+10°C tối thiểu. / +30°C tối đa.	
Độ ẩm không khí tương đối	80%R.H. tối đa	
Điểm sương	Cẩn thận với hiện tượng ngưng tụ! Nhiệt độ của bề mặt nền và lớp sàn chưa đóng rắn phải cao hơn ít nhất 3°C so với điểm sương để giảm nguy cơ ngưng tụ hơi ẩm hoặc hiện tượng tạo màng trắng (blooming) trên bề mặt hoàn thiện sàn.	
Nhiệt độ bề mặt	Tối thiểu +10°C / tối đa +30°C. Nhiệt độ bề mặt nền và lớp sàn chưa đóng rắn phải cao hơn điểm sương ít nhất 3°C để giảm nguy cơ ngưng tụ hơi ẩm hoặc hiện tượng tạo màng trắng (blooming) trên bề mặt hoàn thiện sàn.	
Độ ẩm bề mặt	Độ ẩm nền: < 4%. Phương pháp kiểm tra: Sử dụng máy đo Sika®-Tramex, phương pháp CM (Carbide Method) hoặc phương pháp sấy khô trong tủ sấy (Oven-dry method). Không có hiện tượng ẩm tăng từ bên dưới nền, kiểm tra theo tiêu chuẩn ASTM (phương pháp tấm Polyethylene)	

THÔNG TIN CƠ BẢN CỦA SẢN PHẨM

Tất cả thông số kỹ thuật trong tài liệu này đều dựa trên kết quả ở phòng thí nghiệm. Các dữ liệu đo thực tế có thể khác tùy theo trường hợp cụ thể.

CHÚ Ý QUAN TRỌNG

- Biên dạng khe lệch tâm này phải được lắp đặt với khoảng cách 85 mm tính từ mép của khe hiện hữu (theo phương lệch tâm). Vui lòng tham khảo bản vẽ Sika.
- Để tránh nguy cơ xuất hiện vết nứt trên bề mặt tấm sau một thời gian sử dụng, cần cắt một khe sâu 20 mm và rộng tối thiểu 5 mm tại đầu của FloorJoint. Khe này giúp cô lập ảnh hưởng của chuyển vị nền.
- Sản phẩm chỉ được sử dụng đúng với mục đích thiết kế. Chỉ sử dụng trong nhà.
- Luôn bảo quản các tấm Sika® FloorJoint EX A ở tư thế nằm ngang.
- Không được tháo băng keo được dán ở mặt dưới của tấm Sika® FloorJoint EX A. Băng keo này có tác dụng duy trì khoảng cách giữa hai phần composite của tấm, cho phép khe tiếp tục chuyển vị sau khi lắp đặt.
- Không được xảy ra chuyển vị tương đối theo phương đứng giữa các tấm bê tông dọc theo hai bên khe. Khi cần thiết, phải thực hiện các biện pháp thích hợp như neo/bắt bu-lông hoặc gia cố nền bằng phương pháp bơm vật liệu trước khi lắp đặt tấm Sika® FloorJoint EX A.
- Không được vượt quá khả năng chuyển vị khe dương tối đa. Nếu vượt quá giới hạn này, các răng của tấm sẽ không còn được đỡ và có thể bị gãy.
- Độ lún của nền hoặc lớp keo có thể gây ra vết nứt trên Sika® FloorJoint EX A. Các vết nứt này không được xem là khiếm khuyết, vì không ảnh hưởng đến khả năng sử dụng và tính phù hợp của sản phẩm.
- Không được mài quá độ sâu tối đa 2 mm. Nếu sau khi mài, các ký tự trên bề mặt trên của Sika® FloorJoint EX A không còn nhìn thấy, điều đó cho thấy đã mài vượt quá độ sâu tối đa 2 mm và khả năng chịu lực cơ học của biên dạng đã bị suy giảm. Phải thay thế tấm nếu đã mài vượt quá độ sâu cho phép.
- Vật liệu keo trám khe có thể bị đứt/gãy khi khe có chuyển vị dương khoảng 10–15 mm. Tuy nhiên, điều này không ảnh hưởng đến tính năng kỹ thuật của Sika® FloorJoint EX A. Mục đích của keo trám khe là hạn chế bụi bẩn xâm nhập vào khe, không nhằm tạo khả năng chống thấm kín nước. Nếu yêu cầu thiết kế khe chống thấm, cần lắp đặt hệ thống Sikadur® Combiflex® SG bên dưới Sika® FloorJoint EX A.
- Kiểm tra định kỳ vật liệu trám khe và thay mới khi cần thiết.
- Không sử dụng búa để đặt hoặc điều chỉnh tấm FloorJoint trong quá trình lắp đặt.

SINH THÁI HỌC, SỨC KHOẺ VÀ AN TOÀN

Lưu ý rằng tùy theo kết quả yêu cầu từng địa phương riêng biệt mà tính năng sản phẩm có thể thay đổi từ nước này sang nước khác. Vui lòng xem tài liệu kỹ thuật sản phẩm địa phương để biết mô tả chính xác về khu vực thi công.

HƯỚNG DẪN THI CÔNG

CHẤT LƯỢNG BỀ MẶT / XỬ LÝ SƠ BỘ

Tham khảo Hướng dẫn thi công (Method Statement) “Đánh giá và Chuẩn bị bề mặt sàn”.

THI CÔNG

Vui lòng tham khảo Tài liệu kỹ thuật sản phẩm (PDS) của Sikadur®-31 CF Normal và/hoặc Hướng dẫn thi công “Sika® FloorJoint EX A”.

VỆ SINH DỤNG CỤ

Vui lòng tham khảo Tài liệu kỹ thuật sản phẩm (PDS) của Sikadur®-31 CF Normal.

GIỚI HẠN ĐỊA PHƯƠNG

Lưu ý rằng tùy theo kết quả yêu cầu từng địa phương riêng biệt mà tính năng sản phẩm có thể thay đổi từ nước này sang nước khác. Vui lòng xem tài liệu kỹ thuật sản phẩm địa phương để biết mô tả chính xác về khu vực thi công.

LƯU Ý PHÁP LÝ

Thông tin, và đặc biệt là các khuyến nghị liên quan đến việc thi công và sử dụng cuối cùng của các sản phẩm Sika, được đưa ra một cách thiện chí dựa trên kiến thức và kinh nghiệm hiện tại của Sika về các sản phẩm khi được lưu trữ đúng cách, được xử lý và áp dụng trong điều kiện bình thường theo khuyến nghị của Sika. Trong thực tế, sự khác biệt về vật liệu, bề mặt nền và điều kiện địa điểm thực tế dẫn đến việc không có bảo đảm nào về khả năng bán được hoặc sự phù hợp cho một mục đích cụ thể cũng như bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào phát sinh từ bất kỳ mối quan hệ pháp lý nào, có thể được suy ra từ thông tin này, hoặc từ bất kỳ khuyến nghị bằng văn bản nào hoặc từ bất kỳ lời khuyên nào khác được đưa ra. Người sử dụng sản phẩm phải kiểm tra sự phù hợp của sản phẩm đối với ứng dụng và mục đích dự định hay không. Sika có quyền thay đổi các đặc tính của sản phẩm của mình. Quyền sở hữu của bên thứ ba phải được được tôn trọng. Tất cả các đơn đặt hàng được chấp nhận theo các điều khoản bán hàng và giao hàng hiện tại của chúng tôi. Người dùng cần tham khảo phiên bản mới nhất của Tài liệu Sản phẩm địa phương dành cho sản phẩm liên quan. Các Tài liệu Sản phẩm này có sẵn trên trang web của chúng tôi. Thông tin trong bất kỳ phiên bản nào người dùng đã tải xuống chỉ có giá trị tại thời điểm tải.

Công ty Sika Hữu Hạn Việt Nam
Khu Công Nghiệp Nhơn Trạch 1
Huyện Nhơn Trạch, Đồng Nai, Việt Nam
Tel: (84-251) 3560 700
Fax: (84-251) 3560 699
sikavietnam@vn.sika.com
vnm.sika.com